

PHỤ LỤC 16

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THÚ Y

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 131/QĐ-ĐHTĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

- Tên ngành đào tạo: Thú y
- Tên Tiếng Anh: Veterinary Medicine
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 5 năm

1. Kiến thức:

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO1	Nắm rõ một cách hệ thống các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, các kiến thức về khoa học tự nhiên, kiến thức xã hội để vận dụng trong học tập, nghiên cứu và lĩnh vực thú y.
LO2	Sử dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm tin học trong chuyên ngành thú y.
LO3	Sử dụng được các kiến thức khoa học cơ bản về giải phẫu; sinh lý động vật; sinh lý bệnh động vật, đặc điểm dịch tễ của bệnh, cơ chế gây bệnh vào chuẩn đoán, tiên lượng và đưa ra phương pháp điều trị hiệu quả nhất cho vật nuôi.
LO4	Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên môn về quá trình bệnh lý khi vật nuôi mắc bệnh; các bệnh nội khoa, bệnh ngoại khoa, bệnh sản khoa, bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng, ... và các phương pháp chẩn đoán, phòng, điều trị bệnh trong chăn nuôi để xây dựng, tổ chức thực hiện được các quy trình chăn nuôi tiên tiến, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi.
LO5	Độc lập nghiên cứu chuyên sâu về thú y, tiếp tục học ở trình độ sau đại học và học thêm ngành 2 các chuyên ngành khác trong cùng khối ngành ở trình độ đại học và các bậc học cao hơn.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO6	Xây dựng và đảm nhận tốt chương trình quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi, thực hành tốt các kỹ năng nghề nghiệp: nguyên tắc sử dụng các loại

	thuốc thú y; vi sinh vật và truyền nhiễm; chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh: truyền nhiễm, bệnh nội khoa, bệnh sản khoa, bệnh ngoại khoa, ... và kiểm soát, khống chế bệnh tật ở cơ sở sản xuất, các trang trại chăn nuôi.
LO7	Tổ chức quản lý điều hành một đơn vị sản xuất (trang trại, doanh nghiệp): quản lý và điều hành các kỹ thuật sử dụng thuốc, vacxin trong phòng, điều trị bệnh cho vật nuôi. Sử dụng các sản phẩm thú y để nâng cao tỷ lệ tiêu hóa, hấp thu, nâng cao năng suất sinh sản, khả năng đề kháng và tăng trọng ở vật nuôi.
LO8	Phân tích được các yếu tố nguy cơ trong vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện các quy trình kiểm soát vệ sinh giết mổ.
LO9	Tham gia vào các hoạt động thương mại thế giới về động vật và sản phẩm động vật. Thực thi các điều luật quốc tế về buôn bán động vật và sản phẩm động vật.

2.2. Kỹ năng mềm

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO10	Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, viết - đọc và trình bày, thuyết trình, ...) vào công việc thực tế.
LO11	Sử dụng tốt ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (tương đương trình độ TOEIC \geq 450 điểm) và tin học tương đương trình độ Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao.

3. Mức tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên cần đạt mức thái độ như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO12	Lòng ghép ứng dụng kiến thức chuyên môn để xây dựng, định hướng, thúc đẩy trình độ hiểu biết trong phòng trị bệnh cho vật nuôi của người chăn nuôi.
LO13	Đề xướng kế hoạch điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn thú y.
LO14	Tích cực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm và khả năng chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
LO15	Tổ chức và giám sát các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp.

4. Định hướng nghề nghiệp, vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành thú y có thể làm việc tại các vị trí và cơ quan sau:

- Làm việc tại các cơ quan quản lý và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp: Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, viện chăn nuôi quốc gia, cục chăn nuôi, viện thú y, cục thú y, trung tâm chẩn đoán thú y trung ương, trạm kiểm dịch động vật tại cửa khẩu quốc tế, các đầu mối giao thông, các cơ sở kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, Sở Nông nghiệp các tỉnh, chi cục thú y các tỉnh, phòng nông nghiệp các huyện, trạm thú y, trạm khuyến nông, ...

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nguyên liệu, sản phẩm, hóa dược phục vụ thú y, doanh nghiệp tổ chức nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ngành thú y: thuốc thú y, vacxin, bao bì thuốc, các dụng cụ phục vụ cho khám và điều trị bệnh cho vật nuôi.

- Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề; trung học phổ thông, tổ chức chính phủ và phi chính phủ có liên quan đến quản lý nông nghiệp và chuyển giao kỹ thuật thú y, các tổ chức triển khai thực hiện các dự án về giám sát, phòng và chống các bệnh động vật; kiểm dịch các sản phẩm động vật, đảm bảo vệ sinh an toàn các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật.

- Các trang trại, công viên, vườn thú, các trạm kiểm dịch động vật tại các sân bay, cửa khẩu, trạm kiểm dịch trên địa bàn các xã, huyện, tỉnh.

- Có khả năng độc lập trong việc thành lập các bệnh viện thú cảnh, phòng khám và chữa bệnh cho động vật cảnh (chó, mèo, ...).

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học ngành thú y, chăn nuôi thú y tại các trường, viện nghiên cứu trong nước và các trường, viện quốc tế. Học liên thông ngang các chuyên ngành khác trong cùng khối ngành ở trình độ đại học và các bậc học cao hơn.